

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2021/DS-ST**

Ngày: 26 – 4 – 2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Tính

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đào Văn Vĩnh

2. Ông Phạm Văn Sáu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nhựt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 06/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27A/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: B**

Địa chỉ trụ sở: Số 246, C, phường D, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp theo pháp luật:* A1

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông **A2**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 29, đường E, phường G, Quận H, Thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**- Bị đơn:** Ông **A3**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp I, xã K, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 12 năm 2020 và các lời khai tại Tòa án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông A2, trình bày:* Ngày 28/6/2020, A ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 301011965565 với ông A3, với nội dung như sau: A3 bán cho ông A3 01 máy lạnh nhãn hiệu PANASONIC, với giá 10.990.000 đồng, trả trước 3.297.000 đồng, còn nợ lại số tiền 7.693.000 đồng, kỳ hạn thanh toán là 06 tháng (từ ngày 02/8/2020 đến ngày 02/01/2021), số tiền thanh toán hàng tháng là 1.282.000 đồng, vào ngày 05 hàng tháng. Theo khoản 2.4 Điều 2 của Hợp đồng quy định trường hợp chậm hoặc không thanh toán khách hàng (ông A3) còn phải chịu thêm khoản tiền phạt chậm thanh toán là 5.000 đồng/ngày, 01 tháng tính là 100.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông A3 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho A3. Nhận thấy ông A3 không có thiện chí thanh toán nợ, nên A3 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông A3 thanh toán cho A3 số tiền nợ chưa thanh toán là 7.693.000 đồng và tiền phạt chậm thanh toán là 200.000 đồng (tương đương 02 tháng chậm thanh toán). Tổng cộng số tiền là: 7.893.000 đồng.

- *Đối với bị đơn ông A3:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác hợp lệ cho ông A3 nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi bất kỳ tài liệu, chứng cứ hoặc văn bản nêu ý kiến cho Tòa án. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông A3 đối với yêu cầu khởi kiện của A3.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến:*

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát chưa phát hiện vi phạm thủ tục tố tụng. A3 đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; riêng ông A3 chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của A3 đối với ông A3 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Buộc ông A3 thanh toán cho A3 số tiền chưa thanh toán là 7.693.000 đồng và tiền phạt chậm thanh toán là 200.000 đồng (tương đương 02 tháng chậm thanh toán). Tổng cộng số tiền là: 7.893.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm, ông A3 phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: A3 khởi kiện ông A3 yêu cầu thanh toán số tiền nợ của Hợp đồng mua bán tài sản. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 430 Bộ luật Dân sự. Ông A3 có địa chỉ cư trú tại ấp I, xã K, huyện A, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ngày 23/4/2021, ông A2 là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn A3 có đơn xin xét xử vắng mặt; ông A3 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 301011965565 ngày 28/6/2020 do A3 cung cấp cho Tòa án có chữ ký của ông A3 thể hiện ông A3 mua của A3 01 máy lạnh nhãn hiệu PANASONIC, với giá 10.990.000 đồng, đã trả trước 3.297.000 đồng, còn nợ lại số tiền 7.693.000 đồng, kỳ hạn thanh toán là 06 tháng (từ ngày 02/8/2020 đến ngày 02/01/2021), số tiền thanh toán hàng tháng là 1.282.000 đồng, vào ngày 05 hàng tháng. Ngoài ra, theo khoản 2.4 Điều 2 của Hợp đồng thể hiện trường hợp ông A3 chậm hoặc không thanh toán nợ thì còn phải chịu

thêm khoản tiền phạt chậm thanh toán là 5.000 đồng/ngày, 01 tháng tính là 100.000 đồng.

[4] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông A3 đúng theo quy định pháp luật, nhưng ông A3 vắng mặt, không gửi bất kỳ tài liệu, chứng cứ hoặc văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của A3. Điều này cho thấy, ông A3 đã từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên mọi hậu quả pháp lý bất lợi ông A3 phải tự gánh chịu theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 70 và khoản 2, khoản 3 Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của A3 đối với ông A3. Buộc ông A3 có nghĩa vụ thanh toán cho A3 số tiền 7.893.000 đồng; trong đó tiền nợ chưa thanh toán là 7.693.000 đồng, tiền phạt chậm thanh toán là 200.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của A3 được chấp nhận nên ông A3 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 5% trên số tiền phải thanh toán cho A3; A3 không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho A3 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0008497 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Từ các phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 430, 440 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của A3 đối với ông A3 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

2. Buộc ông A3 thanh toán cho A3 số tiền 7.893.000 đồng; trong đó tiền nợ chưa thanh toán là 7.693.000 đồng, tiền phạt chậm thanh toán là 200.000 đồng.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Ông A3 phải nộp 394.650 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; trả lại cho A3 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0008497 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Hoàng Tính**